

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày: 21-5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Trọng Tính

2/ Ông Tạ Văn Khách

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXX-ST ngày 12/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 12 /2020/QĐ-ST ngày 28/02/2020, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 12/TB-TA ngày 23/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hùng D**, sinh năm: 1979; Tại: Đ; Tên gọi khác: D Rông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã P1, huyện P2, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Lê Văn C1, sinh năm: 1954; Họ và tên mẹ: Trần Thị Ái L, sinh năm: 1962; Bị cáo có 03 người em, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị can là con lớn trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1998 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Ngày 18/01/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 19/5/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 12 tháng 15 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 25/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 25/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 09/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 01 năm tù về tội Đánh bạc (Bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 21/10/2019 thì được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Lê Văn C, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn T1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

+ Chị Lê Thị T2, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

+ Anh Trần Thanh P, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

+ Anh Phạm Đức T4, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, Thôn T3, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

+ Anh Trần Ngọc T5, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, ấp T2, xã T1, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

+ Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/6/2019, Trần Thanh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen (không rõ biển số) Lê Văn C; Nguyễn Hữu T3 đến tiệm trò chơi “bắn cá điện tử” của Lê Hùng D thuộc thôn P, xã P1, huyện P tìm người đã đánh T3 trước đó. Trước khi đi, C mang theo 01 con dao rựa dài khoảng 80cm; Tường mang 01 cây sắt dài khoảng 70-80cm; P mang theo 01 con dao rựa dài 80cm, lưỡi dài 11cm lấy tại tiệm trò chơi bắn cá điện tử của Lê Văn T thuộc thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng. Khi đến nơi, Tường và Phong đứng ngoài còn C mang theo dao rựa đi vào tiệm kiếm người nhưng không thấy. C cầm dao rựa mang theo chém nhiều nhát trúng vào màn hình và bề mặt máy bắn cá trong tiệm của D làm máy bắn cá bị hư hỏng. Lúc đó, D từ trong phòng đi ra thấy vậy, liền cầm 01 con dao dài 100cm, lưỡi dài 47,3cm chém 01 cái vào cánh tay phải của C khiến bị thương tích. Sau đó, C được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 11/6/2019, D đến Công an huyện Phú Riềng đầu thú. Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng tiến hành khám nghiệm hiện trường đồng thời thu giữ: 01 con dao dài 100cm, lưỡi bằng kim loại dài 47,3cm, cán dao 52,7cm; 01 con dao dài 61cm, lưỡi kim loại dài 40,7cm, cán dao dài 20,3cm; 01 cây dùi cui

cao su dài 51,5cm, đường kính thân cây 2,8cm; 01 cây dao rựa dài 78,5cm, lưỡi kim loại dài 26cm, cán gỗ dài 52,5cm; 01 cây dao rựa đầu lưỡi quắm, dài 80,7cm, lưỡi kim loại dài 27,8cm, cán gỗ dài 52,9cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 93P1-422.64; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 93P2-051.52.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 501/TgT.19 ngày 17/6/2019, Trung tâm Pháp y của Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh: vết thương cánh tay phải gây đứt da cơ, gãy hở 1/3 giữa xương cánh tay, tổn thương thần kinh quay, đã được phẫu thuật kết hợp xương, cắt lọc, nối thần kinh, dẫn lưu vết thương, nẹp bột cánh cẳng bàn tay, hiện: còn vết thương do chém và mổ kích thước (21,5 x 0,3)cm; vết dẫn lưu vết thương kích thước (0,5 x 0,3)cm, còn chỉ khâu tại cánh tay; tê mu bàn ngón tay, không duỗi được bàn ngón tay, không dạng được các ngón và không ngửa được cẳng tay do tổn thương thần kinh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 46%.

Tại Bản cáo trạng số 70/2019/CTr-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Hùng D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Hùng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Hùng D mức án tù 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, vết thương trên người bị hại là do bị cáo gây ra, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt; Bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 09/6/2019, Lê Văn C dùng dao rựa đập phá máy bắn cá tại tiệm trò chơi “bắn cá điện tử” của Lê Hùng D thuộc thôn P, xã P1, huyện P. Lúc đó, D liền cầm 01 con dao dài 100cm, lưỡi dài 47,3cm chém 01 cái vào cánh tay phải của C, gây thương tích.

Xét lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Hùng D sử dụng con dao chém vào người bị hại gây thương tích 46%, việc bị cáo dùng cây dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, nên hành vi đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi có tính nguy hiểm cao nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: ngày 18/01/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 19/5/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 12 tháng 15 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 25/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 25/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc; ngày 09/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 01 năm tù về tội Đánh bạc, các bản án trên bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt và đã được xóa án tích.

Đồng thời, trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với Lê Văn C là người có hành vi đập phá máy bắn cá của Lê Hùng D, đã được giải quyết tại Bản án số 16/2020/HS-ST ngày 11/05/2020 của TAND huyện Phú Riềng nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Hữu T3, Trần Thanh Phong là người đi cùng C đến nhà D sau đó C đập phá tài sản của D, đã được xử lý tại Bản án số 16/2020/HS-ST ngày 11/05/2020 của TAND huyện Phú Riềng nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Lê Văn C số tiền 40.000.000đ nên được ghi nhận. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hùng D tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại anh Lê Văn C số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) nên được ghi nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 con dao dài 100cm, lưỡi kim loại dài 47,3cm, cán dao dài 52,7cm dùng để gây thương tích cho C, đây là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao rựa dài 80cm, lưỡi dài 11cm mà Phong sử dụng, đã được xử lý tại Bản án số 16/2020/HS-ST ngày 11/05/2020 của TAND huyện Phú Riềng nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với 01 con dao dài 61cm, lưỡi kim loại dài 40,7cm, cán dao dài 20,3cm; 01 cây dùi cui cao su dài 51,5cm, đường kính thân cây 2,8cm; 01 cây dao rựa dài 78,5cm, lưỡi kim loại dài 26cm, cán gỗ dài 52,5cm; 01 cây dao rựa đầu lưỡi quắm, dài 80,7cm, lưỡi kim loại dài 27,8cm, cán gỗ dài 52,9cm, thu giữ được tại hiện trường không liên quan đến vụ án và không xác định được của ai nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS: 93P2-051.52 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 93P1-422.64 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Tầm, sinh năm 1992 và ông Lê Văn T, sinh năm 1989. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Tầm, ông Thu là đúng quy định nên không đề cập xử lý.

[7] *Án phí sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hùng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Lê Hùng D** 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 11/6/2019 đến ngày 21/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 100cm, lưỡi kim loại dài 47,3cm, cán dao dài 52,7cm; 01 con dao dài 61cm, lưỡi kim loại dài 40,7cm, cán dao dài 20,3cm; 01 cây dùi cui cao su dài 51,5cm, đường kính thân cây 2,8cm; 01 cây dao rựa dài 78,5cm, lưỡi kim loại dài 26cm, cán gỗ dài 52,5cm; 01 cây dao rựa đầu lưỡi quắm, dài 80,7cm, lưỡi kim loại dài 27,8cm, cán gỗ dài 52,9cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0011627 ngày 23/10/2019 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Lê Hùng D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Lê Văn C số tiền 150.000.000đ *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Hùng D phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000đ *(Bằng chữ: Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Tấn Trường

